

Số: 1099 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khen thưởng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường Đại học”;

Căn cứ Luật Thi đua Khen thưởng số 39/2013/QH 13 ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về công tác Thi đua Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng trong ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-MĐC ngày 05/7/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 858/QĐ-MĐC ngày 28/6/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định công tác Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 1522/QĐ-MĐC ngày 01/11/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định Quản lý tài chính và Chi tiêu nội bộ;

Xét đề nghị Thường trực Hội đồng Thi đua Khen thưởng Trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận các tập thể, cá nhân đạt danh hiệu thi đua năm học 2018 - 2019 cụ thể như sau:

- | | |
|--------------------------------|-------------|
| 1. Tập thể Lao động tiên tiến: | 83 tập thể |
| 2. Chiến sỹ thi đua cơ sở: | 207 cá nhân |
| 3. Lao động tiên tiến: | 433 cá nhân |
| 4. Giấy khen Hiệu trưởng: | |
| - Tập thể: | 15 tập thể; |
| - Cá nhân: | 36 cá nhân. |

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Kinh phí lấy từ quỹ thi đua khen thưởng năm 2019 thưởng cho các tập thể, cá nhân được công nhận tại Điều 1 theo các mức như sau:

- | | |
|--------------------------------|------------------------|
| 1. Tập thể Lao động tiên tiến: | 1.192.000 đồng/tập thể |
| 2. Chiến sỹ thi đua cơ sở: | 1.490.000 đồng/cá nhân |
| 3. Lao động tiên tiến: | 447.000 đồng/cá nhân |
| 4. Giấy khen Hiệu trưởng: | 894.000 đồng/tập thể |
| 5. Giấy khen Hiệu trưởng: | 447.000 đồng/cá nhân |

Tổng số tiền thưởng là: 630.419.000 đồng (Sáu trăm ba mươi triệu bốn trăm mười chín nghìn đồng).

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: HCTH, TĐKT⁽⁸⁾.



GS.TS Trần Thanh Hải

DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐẠT DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2018 - 2019 CẤP TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số: 1099/QĐ-MĐC ngày 22/8/2019)

Stt	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
I. Chiến sỹ thi đua cơ sở		
1	Đỗ Mạnh An	BM Tìm kiếm thăm dò
2	Trần Thị Phúc An	BM TT HCM
3	Vũ Diệp Anh	BM Kinh tế cơ sở
4	Trần Văn Anh	BM Đo ảnh và Viễn thám
5	Đỗ Ngọc Anh	BM XDCTN&Mỏ
6	Lê Hồng Anh	BM Khoa học máy tính
7	Lê Ngọc Ánh	BM Địa chất dầu khí
8	Bùi Hoàng Bắc	BM Tìm kiếm thăm dò
9	Đỗ Văn Bình	BM Địa sinh thái &CNMT
10	Hồ Việt Bun	BM Điện khí hóa XN
11	Nguyễn Văn Bưởi	BM Kinh tế cơ sở
12	Lê Văn Cảnh	BM Trắc địa mỏ
13	Đào Văn Chi	BM Khai thác hầm lò
14	Phạm Thị Phương Chi	Phòng Kế hoạch tài chính
15	Lê Đình Chiêu	BM QTDN Mỏ
16	Tạ Quang Chiêu	BM HTTT&TT
17	Phạm Văn Chung	BM Trắc địa mỏ
18	Nguyễn Kim Chung	Phòng QHCC và DN
19	Nguyễn Thế Công	BM Địa chính
20	Nguyễn Thị Cúc	BM Ngoại ngữ
21	Phí Mạnh Cường	BM Kinh tế cơ sở
22	Cao Xuân Cường	BM Trắc địa mỏ
23	Phạm Quốc Đảm	GDQP
24	Nguyễn Thị Dàng	Phòng HCTH
25	Đào Việt Đoàn	BM XDCTN&Mỏ
26	Phạm Văn Đồng	BM Công nghệ phần mềm
27	Bùi Văn Đức	BM Kỹ thuật xây dựng
28	Hoàng Anh Đức	BM Công nghệ phần mềm
29	Nguyễn Danh Đức	BM Bản đồ
30	Nhữ Thị Kim Dung	BM Tuyển khoáng
31	Nguyễn Tiến Dũng	BM Tìm kiếm thăm dò
32	Công Tiến Dũng	BM Hóa
33	Lê Tiến Dũng	BM Khai thác hầm lò
34	Nguyễn Trọng Dũng	BM Xây dựng HTCS
35	Hoàng Anh Dũng	BM TBDK&CT
36	Nguyễn Văn Dũng	BM Môi trường cơ sở
37	Nguyễn Quốc Dũng	Phòng Đào tạo Đại học
38	Trần Văn Được	BM Tuyển khoáng
39	Trần Thùy Dương	BM Địa chính
40	Lê Thị Duyên	BM Hóa
41	Lê Quang Duyên	BM Khoan - Khai thác
42	Nguyễn Thu Hà	BM QTDN ĐC-DK
43	Lưu Thị Thu Hà	BM Kế toán DN
44	Đỗ Thị Văn Hà	BM TT HCM
45	Nguyễn Việt Hà	BM Trắc địa công trình
46	Lê Thị Thu Hà	BM Trắc địa mỏ
47	Trương Thúy Hà	Phòng Công tác CT-SV



Stt	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
48	Phạm Ngọc Hà	Phòng ĐT Sau đại học
49	Trần Thanh Hải	BM Địa chất
50	Đỗ Thị Hồng Hải	BM Vật lý
51	Phạm Minh Hải	BM Kế toán DN
52	Đỗ Thị Hải	BM Địa sinh thái & CNMT
53	Nguyễn Thanh Hải	Phòng Khoa học, CN
54	Hoàng Thu Hằng	Phòng Khoa học, CN
55	Phạm Thị Hồng Hạnh	BM Kế toán DN
56	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phòng Xuất bản
57	Vũ Quang Hay	GDQP
58	Nguyễn Thị Hiền	BM Địa chính
59	Cao Xuân Hiền	BM Ngoại ngữ
60	Nguyễn Hữu Hiệp	BM Địa chất
61	Vũ Đình Hiếu	BM Khai thác lộ thiên
62	Trần Quang Hiếu	BM Khai thác lộ thiên
63	Đào Hiếu	BM Tự động hóa xí nghiệp
64	Phạm Văn Hòa	BM Khai thác lộ thiên
65	Đình Công Hòa	BM Trắc địa PT&SS
66	Cao Thu Hoài	Phòng Kế hoạch tài chính
67	Nguyễn Hoàng	BM Khai thác lộ thiên
68	Diêm Công Hoàng	BM Mạng máy tính
69	Lê Thị Thu Hồng	BM Kế toán DN
70	Khương Thế Hùng	BM Tìm kiếm thăm dò
71	Nguyễn Mạnh Hùng	BM Vật lý
72	Nguyễn Phi Hùng	BM Khai thác hầm lò
73	Võ Trọng Hùng	BM XDCTN&Mỏ
74	Nguyễn Tiến Hùng	BM Khoan - Khai thác
75	Nguyễn Tiến Hưng	BM Kế toán DN
76	Phạm Đức Hưng	BM Khai thác hầm lò
77	Lê Văn Hưng	BM Công nghệ phần mềm
78	Trần Thị Lan Hương	BM NLCNMLN
79	Nguyễn Thu Hương	VPK Lý luận chính trị
80	Dương Thúy Hường	BM Ngoại ngữ
81	Tạ Thị Thu Hường	VPK Khoa TĐ-BĐ&QLĐĐ
82	Phạm Thị Thu Hường	Phòng QHCC và DN
83	Vũ Thu Hường	VP Chương trình tiến tiến
84	Ngô Văn Hường	BM NLCNMLN
85	Nguyễn Duy Huy	BM Khoa học máy tính
86	Vương Trọng Kha	BM Trắc địa mỏ
87	Nguyễn Cao Khải	BM Khai thác hầm lò
88	Phạm Công Khải	BM Trắc địa mỏ
89	Lương Quang Khang	BM Tìm kiếm thăm dò
90	Nguyễn Ngọc Khánh	BM QTDN Mỏ
91	Trần Khánh	BM Trắc địa công trình
92	Nguyễn Thạc Khánh	BM Kỹ thuật điện - Điện tử
93	Nguyễn Đức Khoát	BM Tự động hóa xí nghiệp
94	Nguyễn Gia Khuê	Ban quản lý các dự án
95	Phạm Trung Kiên	BM Lọc - Hóa dầu
96	Nguyễn Duy Lạc	BM Kế toán DN
97	Phạm Thị Lân	BM Trắc địa mỏ
98	Vũ Thị Kim Liên	BM Tin học Kinh tế
99	Nguyễn Thị Liên	VPK Cơ - Điện
100	Nguyễn Thị Hồng Loan	BM Kinh tế cơ sở

Stt	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
101	Phạm Hữu Lợi	Phòng Thí nghiệm ĐTH
102	Phạm Văn Luận	BM Tuyển khoáng
103	Bùi Thị Mai	Phòng Đào tạo Đại học
104	Nguyễn Xuân Mẫn	BM Kỹ thuật xây dựng
105	Nguyễn Văn Mạnh	BM Kỹ thuật xây dựng
106	Trần Xuân Miên	BM Địa chính
107	Trần Tuấn Minh	BM XDCTN&Mỏ
108	Bùi Xuân Nam	BM Khai thác lộ thiên
109	Đặng Văn Nam	BM Khoa học máy tính
110	Nguyễn Hoàng Nam	BM Kỹ thuật môi trường
111	Nguyễn Thị Hoài Nga	BM QTDN Mỏ
112	Hoàng Thị Nga	VPK Mỏ
113	Phạm Thị Việt Nga	VP Đảng - Đoàn thể
114	Đặng Thị Hằng Nga	VP Đảng - Đoàn thể
115	Nguyễn Thị Kim Ngân	BM QTDN ĐC-DK
116	Vũ Minh Ngạn	BM Xây dựng HTCS
117	Nguyễn Viết Nghĩa	BM Trắc địa mỏ
118	Nguyễn Thị Bích Ngọc	BM Kinh tế cơ sở
119	Dương Thị Nhân	BM Kế toán DN
120	Phạm Thị Nhân	BM Kỹ thuật xây dựng
121	Nguyễn Thị Nụ	BM Địa chất công trình
122	Phạm Xuân Núi	BM Lọc - Hóa dầu
123	Nguyễn Thị Kim Oanh	BM Kế toán DN
124	Đặng Văn Phi	BM Kỹ thuật xây dựng
125	Nguyễn Quốc Phi	BM Môi trường cơ sở
126	Dương Văn Phong	BM Trắc địa cao cấp
127	Nguyễn Duyên Phong	BM XDCTN&Mỏ
128	Nguyễn Văn Phong	GDQP
129	Khổng Cao Phong	BM Tự động hóa xí nghiệp
130	Lê Chí Phúc	Phòng QHCC và DN
131	Nguyễn Thị Phương	BM NLCNMLN
132	Nguyễn Thị Hữu Phương	BM Công nghệ phần mềm
133	Nguyễn Phương	BM Môi trường cơ sở
134	Đoàn Thị Nam Phương	BM Đo ảnh và Viễn thám
135	Trần Thị Lan Phương	Phòng HCTH
136	Lê Bích Phượng	BM Toán
137	Nguyễn Thị Bích Phượng	BM Kế toán DN
138	Nguyễn Văn Quảng	GDQP
139	Bùi Ngọc Quý	BM Bản đồ
140	Nguyễn Văn Sáng	BM Trắc địa cao cấp
141	Bùi Trường Sơn	BM Địa chất công trình
142	Phan Việt Sơn	BM Tìm kiếm thăm dò
143	Nguyễn Hoàng Sơn	BM Tuyển khoáng
144	Phạm Trung Sơn	BM Điện khí hóa XN
145	Vũ Duy Tấn	Phòng Tổ chức - Cán bộ
146	Đoàn Nguyễn Th.Hương	Phòng Tổ chức - Cán bộ
147	Đặng Huy Thái	BM QTDN Mỏ
148	Phan Thị Thái	BM QTDN ĐC-DK
149	Đào Việt Thắng	BM Vật lý
150	Công Ngọc Thắng	BM Lọc - Hóa dầu
151	Nguyễn Trường Thanh	BM Toán
152	Ngô Xuân Thành	BM Địa chất
153	Đặng Trung Thành	BM XDCTN&Mỏ

Stt	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
154	Lê Xuân Thành	BM Điện khí hóa XN
155	Nguyễn Bách Thảo	BM Địa chất thủy văn
156	Dư Thị Xuân Thảo	BM Vật lý
157	Nguyễn Thị Thảo	BM Ngoại ngữ
158	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	BM QTDN ĐC-DK
159	Đỗ Thị Phương Thảo	BM Bản đồ
160	Ngô Thị Phương Thảo	BM Tin Trắc Địa
161	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phòng HCTH
162	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Hợp tác quốc tế
163	Phạm Đức Thiên	BM Kỹ thuật Cơ khí
164	Nguyễn Văn Thịnh	BM Khai thác hầm lò
165	Nguyễn Văn Thịnh	BM TBĐK&CT
166	Phạm Đức Thọ	BM Xây dựng HTCS
167	Đào Thị Thơm	Phòng Công tác CT-SV
168	Kiều Duy Thông	BM Địa vật lý
169	Lê Minh Thống	BM QTDN ĐC-DK
170	Nguyễn Thị Minh Thu	BM Kế toán DN
171	Lê Thị Thu	Phòng Tổ chức - Cán bộ
172	Đào Đình Thuần	BM Kỹ thuật môi trường
173	Trần Thị Thu Thủy	BM Mạng máy tính
174	Trương Thị Thanh Thủy	BM Ngoại ngữ
175	Nguyễn Thanh Thủy	BM QTDN ĐC-DK
176	Bùi Thị Thu Thủy	BM Kế toán DN
177	Bùi Thị Lệ Thủy	BM Lọc - Hóa dầu
178	Đỗ Thị Thanh Thủy	TT Ngoại ngữ - Tin học
179	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phòng Đào tạo Đại học
180	Phạm Thị Thu Thủy	Phòng Kế hoạch tài chính
181	Phạm Thu Trang	BM Kinh tế cơ sở
182	Nguyễn Thị Huyền Trang	BM Kế toán DN
183	Nguyễn Văn Trung	BM Đo ảnh và Viễn thám
184	Trần Xuân Trường	BM Đo ảnh và Viễn thám
185	Triệu Hùng Trường	BM TBĐK&CT
186	Nguyễn Hồng Trường	TT Thông tin - Thư viện
187	Phạm Công Tú	VP Khoa GDQP
188	Nguyễn Trần Tuấn	BM Khoan - Khai thác
189	Tổng Bá Tuấn	BM Vật lý
190	Đào Anh Tuấn	BM QTDN Mỏ
191	Phạm Ngọc Tuấn	BM QTDN ĐC-DK
192	Phạm Văn Tuấn	BM Địa chất dầu khí
193	Ngô Thanh Tuấn	BM Điện khí hóa XN
194	Trần Anh Tuấn	BM Trắc địa PT&SS
195	Đỗ Hữu Tùng	BM QTDN ĐC-DK
196	Bùi Mạnh Tùng	BM Khai thác hầm lò
197	Lê Đắc Tuyên	BM Vật lý
198	Phạm Tổ Uyên	VP Đảng - Đoàn thể
199	Trần Thị Hải Vân	Phòng Thí nghiệm ĐTH
200	Nguyễn Thế Vinh	BM Khoan - Khai thác
201	Lê Đức Vinh	BM TBĐK&CT
202	Nguyễn Văn Xô	BM Máy và TBCN
203	Đỗ Như Ý	BM Điện khí hóa XN
204	Nguyễn Thị Hải Yến	BM TBĐK&CT
205	Phạm Thị Yến	BM XDCTN&Mỏ
206	Dương Mai Yến	Phòng ĐBCLGD

Stt	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
207	Nguyễn Thị Hải Yến	TT Thông tin - Thư viện
II. Lao động tiên tiến		
A. Cá nhân		
1	Nguyễn Đình An	BM Khai thác lộ thiên
2	Trần Quỳnh An	BM Bản đồ
3	Phạm Thị Vân Anh	BM Khoáng Thạch và ĐH
4	Phạm Ngọc Anh	BM Toán
5	Hồ Quỳnh Anh	BM Vật lý
6	Phạm Thị Mai Anh	BM Hình Họa
7	Đỗ Việt Anh	BM Hình Họa
8	Nguyễn Thị Ngọc Anh	BM Kinh tế cơ sở
9	Trần Trung Anh	BM Đo ảnh và Viễn thám
10	Bùi Thị Vân Anh	BM HTTT&TT
11	Vũ Thị Lan Anh	BM Môi trường cơ sở
12	Tổng Ngọc Anh	BM Kỹ thuật điện - Điện tử
13	Kiều Thị Vân Anh	BM Địa chất thủy văn
14	Nguyễn Thế Anh	Phòng QHCC và DN
15	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	BM Ngoại ngữ
16	Kim Thị Cẩm Ánh	BM Kỹ thuật điện - Điện tử
17	Thái Hải Âu	BM Tự động hóa xí nghiệp
18	Nguyễn Thị Phương Bắc	BM Khoa học máy tính
19	Tô Xuân Bàn	BM Khoáng Thạch và ĐH
20	Đào Đức Bằng	BM Địa chất thủy văn
21	Trần Đình Bão	BM Khai thác lộ thiên
22	Đồng Thị Bích	BM QTDN Mỏ
23	Nguyễn Thị Biên	Phòng QHCC và DN
24	Dương Văn Bình	BM Địa chất công trình
25	Phan Văn Bình	BM Địa chất
26	Nguyễn Thế Bình	BM Tin học Kinh tế
27	Trương Xuân Bình	BM Tin học Địa chất
28	Nguyễn Văn Bình	BM Môi trường cơ sở
29	Hồ Thanh Bình	VPK Khoa học và KTĐC
30	Nguyễn Văn Bình	Phòng Cơ sở vật chất
31	Trần Bắc Bộ	GDQP
32	Ngô Thị Kim Chi	BM Địa chất
33	Đỗ Lệ Chi	TT Thông tin - Thư viện
34	Đặng Vũ Chí	BM Khai thác hầm lò
35	Đặng Văn Chí	BM Tự động hóa xí nghiệp
36	Lê Văn Chiến	BM QTDN Mỏ
37	Vũ Thị Chinh	BM Tuyển khoáng
38	Trương Thị Chinh	BM Địa vật lý
39	Võ Thị Công Chính	Phòng Xuất bản
40	Nguyễn Duy Chính	BM Kỹ thuật Cơ khí
41	Hà Thị Chúc	BM Kỹ thuật điện - Điện tử
42	Phạm Ngọc Chung	BM Cơ lý thuyết
43	Trần Trung Chuyên	BM Tin Trắc Địa
44	Nguyễn Thị Cúc	BM Môi trường cơ sở
45	Lại Kim Cương	Phòng Đào tạo Đại học
46	Đặng Ngọc Cương	TT Thông tin - Thư viện
47	Phạm Tuấn Cường	BM Toán
48	Nguyễn Hồng Cường	BM Khai thác hầm lò
49	Đỗ Cao Cường	BM Địa sinh thái & CNMT
50	Lê Đức Cường	Phòng HCTH

Stt	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
51	Nguyễn Đình Cường	Phòng Cơ sở vật chất
52	Dương Thị Hồng Đài	Phòng ĐBCLGD
53	Vũ Anh Đạo	BM Địa chất
54	Đinh Công Đạt	BM Cơ lý thuyết
55	Lê Thị Đình	VP Khoa GDQP
56	Nguyễn Đình Độ	BM Hóa
57	Trần Văn Độ	GDQP
58	Nguyễn Hữu Độ	TT Thông tin - Thư viện
59	Nguyễn Trường Đông	BM Giáo dục thể chất
60	Nguyễn Phương Đông	BM Kỹ thuật môi trường
61	Nguyễn Khắc Du	BM Tìm kiếm thăm dò
62	Nguyễn Thị Kim Dung	BM TT HCM
63	Nguyễn Thị Dung	BM Địa chính
64	Nguyễn Thị Mai Dung	BM Tin Trắc Địa
65	Nguyễn Thị Thu Dung	VPK Kinh tế - QTKD
66	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Phòng Khoa học, CN
67	Lê Tiến Dũng	BM Khoáng Thạch và ĐH
68	Vũ Bá Dũng	BM Vật lý
69	Phạm Tiến Dũng	BM Hóa
70	Trần Anh Dũng	BM Kinh tế cơ sở
71	Vũ Thái Tiến Dũng	BM Khai thác hầm lò
72	Võ Ngọc Dũng	BM Trắc địa mỏ
73	Nguyễn Anh Dũng	BM Lọc - Hóa dầu
74	Nguyễn Tiến Dũng	Ban quản lý các dự án
75	Bùi Thị Thùy Dương	BM NLCNMLN
76	Nguyễn Thùy Dương	BM Khoa học máy tính
77	Vũ Hồng Dương	BM Địa vật lý
78	Nguyễn Ánh Dương	BM Tự động hóa xí nghiệp
79	Nguyễn Ngọc Dương	Phòng HCTH
80	Trần Văn Duy	TT Thông tin - Thư viện
81	Lê Thị Hương Giang	BM Toán
82	Vũ Thị Hương Giang	BM Giáo dục thể chất
83	Lê Ngọc Giang	BM Trắc địa PT&SS
84	Nguyễn Trường Giang	BM Kỹ thuật điện - Điện tử
85	Phạm Thị Châu Giang	VPK Kinh tế - QTKD
86	Ngô Huyền Giang	TT Ngoại ngữ - Tin học
87	Nhâm Quỳnh Giang	Phòng Kế hoạch tài chính
88	Nguyễn Khắc Giảng	BM Khoáng Thạch và ĐH
89	Nguyễn Văn Giáp	BM TBDK&CT
90	Đoàn Văn Giáp	BM Máy và TBCN
91	Nhữ Việt Hà	BM Địa chất công trình
92	Trần Thị Hà	BM Vật lý
93	Lê Thị Thúy Hà	BM Ngoại ngữ
94	Nguyễn Thị Thúy Hà	BM ĐLCMĐCSVN
95	Đinh Thị Thu Hà	BM Sức bền vật liệu
96	Trần Thanh Hà	BM Đo ảnh và Viễn thám
97	Đinh Thị Lệ Hà	BM Trắc địa công trình
98	Nguyễn Hà	BM Trắc địa công trình
99	Hoàng Ngọc Hà	BM Trắc địa PT&SS
100	Vũ Thanh Hà	GDQP
101	Trần Thị Kim Hà	BM Địa sinh thái &CNMT
102	Phạm Thị Ngọc Hà	BM Địa chất công trình
103	Lê Việt Hà	BM Tuyển khoáng

Stt	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
104	Cù Thị Thu Hà	Tổ máy trắc địa
105	Nguyễn Thúy Hà	Phòng Cơ sở vật chất
106	Nguyễn Thị Thu Hà	Phòng Cơ sở vật chất
107	Đỗ Thị Hải	BM Hóa
108	Trần Hồng Hải	BM Hình Họa
109	Đỗ Như Hải	BM Mạng máy tính
110	Phạm Minh Hải	BM Tự động hóa xí nghiệp
111	Phùng Hữu Hải	BM Địa chất công trình
112	Phạm Thị Thanh Hải	BM Kỹ thuật cơ khí
113	Nguyễn Thị Hằng	BM Toán
114	Nguyễn Thu Hằng	BM Toán
115	Lê Thị Thanh Hằng	BM Hình Họa
116	Nguyễn Thu Hằng	BM Tin học Kinh tế
117	Nguyễn Thị Thu Hằng	BM Địa chất dầu khí
118	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Tổ chức - Cán bộ
119	Trần Thanh Hanh	GDQP
120	Võ Thị Hạnh	BM Hóa
121	Chu Thị Hồng Hạnh	BM Giáo dục thể chất
122	Trần Hồng Hạnh	BM Đo ảnh và Viễn thám
123	Nguyễn Hồng Hạnh	Phòng QHCC và DN
124	Ngô Doãn Hào	BM XDCTN&Mỏ
125	Dương Văn Hào	BM Địa vật lý
126	Nguyễn Thị Hậu	BM Vật lý
127	Phạm Đức Hậu	BM HTTT&TT
128	Nguyễn Thị Bích Hậu	BM Điện khí hóa XN
129	Nguyễn Thị Hậu	VPK Môi trường
130	Hà Thị Hiền	VPK Khoa học cơ bản
131	Vũ Thu Hiền	BM Địa chất thủy văn
132	Phạm Thị Thanh Hiền	BM Tìm kiếm thăm dò
133	Nguyễn Thị Hiền	BM Toán
134	Nguyễn Thị Thu Hiền	BM Hóa
135	Vũ Thị Hiền	BM Kinh tế cơ sở
136	Bùi Thị Thu Hiền	BM Điện khí hóa XN
137	Bùi Thị Thu Hiền	BM Địa chất
138	Vũ Thị Hiền	Bảng tàng địa chất
139	Hoàng Thị Hiền	TT Thông tin - Thư viện
140	Phạm Quang Hiền	BM Tin học Kinh tế
141	Lê Quốc Hiệp	BM ĐLCMĐCSVN
142	Phạm Văn Hiệp	BM Bản đồ
143	Nguyễn Thế Hiệp	Tổ máy trắc địa
144	Trần Văn Hiệp	Phòng ĐBCLGD
145	Nguyễn Duy Hiệp	Phòng Cơ sở vật chất
146	Nguyễn Ánh Hoa	BM Ngoại ngữ
147	Lê Thị Thu Hoa	BM Khai thác lộ thiên
148	Nguyễn Mai Hoa	BM Địa sinh thái &CNMT
149	Phan Thị Mai Hoa	BM Môi trường cơ sở
150	Trần Thị Như Hoa	BM HTTT&TT
151	Phạm Thị Thanh Hòa	BM Đo ảnh và Viễn thám
152	Nguyễn Minh Hòa	BM Địa chất dầu khí
153	Nguyễn Thị Hòa	BM Kỹ thuật môi trường
154	Nguyễn Nam Hòa	BM Sức bền vật liệu
155	Đỗ Ngọc Hoàn	BM Khai thác lộ thiên
156	Nguyễn Thế Hoàng	BM Máy và TBCN

Stt	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
157	Bùi Minh Hoàng	BM Kỹ thuật Cơ khí
158	Vũ Thị Minh Hồng	BM Hóa
159	Nguyễn Thị Hồng	BM Kỹ thuật môi trường
160	Trịnh Thị Hợp	Phòng Cơ sở vật chất
161	Trần Đức Huân	BM Kỹ thuật Cơ khí
162	Hoàng Ngự Huân	BM Toán
163	Lê Thanh Huệ	BM Tin học Kinh tế
164	Nguyễn Văn Hùng	BM Địa chất công trình
165	Hà Mạnh Hùng	BM Hóa
166	Nguyễn Việt Hùng	BM Hóa
167	Lương Anh Hùng	BM Giáo dục thể chất
168	Nguyễn Như Hùng	BM Sức bền vật liệu
169	Phạm Văn Hùng	BM Xây dựng HTCS
170	Trần Danh Hùng	BM Địa vật lý
171	Trần Mạnh Hùng	BM Xây dựng HTCS
172	Bùi Ngọc Hùng	BM Kỹ thuật điện - Điện tử
173	Trương Minh Hùng	BM Trắc địa PT&SS
174	Nguyễn Quốc Hưng	BM Địa chất
175	Đào Xuân Hưng	BM Toán
176	Thái Việt Hưng	BM Giáo dục thể chất
177	Đặng Quang Hưng	BM Khai thác hầm lò
178	Nguyễn Phùng Hưng	BM TBDK&CT
179	Nguyễn Thị Lan Hương	BM Toán
180	Trần Lan Hương	BM Giáo dục thể chất
181	Phạm Thu Hương	BM Kế toán DN
182	Nguyễn Thị Thu Hương	BM ĐLCMĐCSVN
183	Nguyễn Thị Thu Hương	BM Trắc địa PT&SS
184	Trần Mai Hương	BM Tin Trắc Địa
185	Phan Thiên Hương	BM Địa vật lý
186	Tổng Thị Thanh Hương	BM Lọc - Hóa dầu
187	Trần Thị Thu Hương	BM Địa sinh thái &CNMT
188	Nguyễn Thị Hương	VPK Xây dựng
189	Nguyễn Thị Hương	Phòng Công tác CT-SV
190	Trần Thị Hương	Phòng Cơ sở vật chất
191	Trần Thị Mai Hương	VP Đại diện
192	Lê Thị Thu Hường	BM QTDN Mỏ
193	Nguyễn Thị Hường	BM QTDN Mỏ
194	Nguyễn Quang Huy	BM Giáo dục thể chất
195	Phạm Khánh Huy	BM Địa sinh thái &CNMT
196	Phạm Thanh Huyền	VPK Xây dựng
197	Nguyễn Thanh Huyền	Trạm Y tế
198	Trần Thị Thu Huyền	Phòng Cơ sở vật chất
199	Trương Thị Thanh Huyền	Phòng Kế hoạch tài chính
200	Phạm Thế Huỳnh	BM Địa chính
201	Cung Quang Khang	BM Kỹ thuật điện - Điện tử
202	Phạm Quốc Khánh	BM Trắc địa công trình
203	Nguyễn Quang Khánh	BM Tin Trắc Địa
204	Đinh Hữu Khánh	Trung tâm dịch vụ
205	Đặng Văn Kiên	BM XDCTN&Mỏ
206	Trần Đình Kiên	BM Khoan - Khai thác
207	Hà Ngọc Kiên	Phòng ĐT Sau đại học
208	Nguyễn Văn Lại	BM Kỹ thuật Cơ khí
209	Nguyễn Văn Lâm	BM Địa chất thủy văn

Stt	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
210	Nguyễn Văn Lâm	BM Tìm kiếm thăm dò
211	Nguyễn Thế Lâm	BM Toán
212	Nguyễn Văn Lâm	BM Trắc địa cao cấp
213	Tăng Văn Lâm	BM Kỹ thuật xây dựng
214	Nguyễn Mộng Lân	BM Ngoại ngữ
215	Hà Thị Liễu	Phòng Tổ chức - Cán bộ
216	Vũ Thái Linh	BM Địa chất công trình
217	Nguyễn Thùy Linh	BM Toán
218	Lã Ngọc Linh	BM Giáo dục thể chất
219	Phan Thị Thùy Linh	BM QTDN Mô
220	Trần Thùy Linh	BM Trắc địa công trình
221	Nguyễn Thị Linh	BM Lọc - Hóa dầu
222	Trần Việt Linh	BM Máy và TBCN
223	Kim Ngọc Linh	BM Kỹ thuật điện - Điện tử
224	Nguyễn Thùy Linh	Phòng Công tác CT-SV
225	Nguyễn Khắc Lĩnh	BM Máy và TBCN
226	Phạm Thị Thanh Loan	BM Tự động hóa xí nghiệp
227	Nguyễn Thị Loan	VPK Công nghệ thông tin
228	Nguyễn Thị Thanh Loan	BM Tự động hóa xí nghiệp
229	Nguyễn Thế Lộc	BM Công nghệ phần mềm
230	Nguyễn Văn Lợi	BM Bản đồ
231	Trần Vũ Long	BM Địa chất thủy văn
232	Phạm Tuấn Long	BM Sức bền vật liệu
233	Nguyễn Quốc Long	BM Trắc địa mỏ
234	Nguyễn Hoàng Long	BM Tin Trắc Địa
235	Trương Xuân Luận	BM Tin học Địa chất
236	Nguyễn Thế Lực	BM Tự động hóa xí nghiệp
237	Trịnh Thế Lực	TT Phân tích CNC
238	Đoàn Thị Luyện	Phòng QHCC và DN
239	Đặng Thanh Mai	BM Ngoại ngữ
240	Nguyễn Thị Tuyết Mai	VPK Mỏ
241	Đỗ Thúy Mai	Trạm Y tế
242	Nguyễn Minh Mẫn	BM Toán
243	Nguyễn Thị Mến	Tổ máy trắc địa
244	Nguyễn Quang Minh	BM Trắc địa PT&SS
245	Nguyễn Quang Minh	BM Địa sinh thái &CNMT
246	Hoàng Lê Minh	Tổ máy trắc địa
247	Tạ Văn Minh	Phòng Cơ sở vật chất
248	Đỗ Thị Muồng	TT Thông tin - Thư viện
249	Đỗ Thủy Trà My	Phòng Kế hoạch tài chính
250	Lê Văn Nam	BM Giáo dục thể chất
251	Đình Hải Nam	BM Địa chính
252	Lê Văn Nam	BM Khoan - Khai thác
253	Đào Duy Nam	Phòng Đào tạo Đại học
254	Nguyễn Đức Năng	Phòng HCTH
255	Chu Thị Thúy Nga	Phòng Công tác CT-SV
256	Hoàng Thị Nga	TT Thông tin - Thư viện
257	Bùi Thị Ngân	BM Địa chất dầu khí
258	Vũ Nam Ngạn	BM Máy và TBCN
259	Lê Thanh Nghị	BM Đo ảnh và Viễn thám
260	Đặng Hữu Nghị	BM Công nghệ phần mềm
261	Phạm Đức Nghiệp	Phòng Khoa học, CN
262	Nguyễn Văn Ngọc	BM Toán

Stt	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
263	Đinh Bảo Ngọc	BM Tin Trắc Địa
264	Trần Thị Ngọc	BM Kỹ thuật môi trường
265	Vũ Thị Ngọc	TT Thông tin - Thư viện
266	Phạm Thị Nguyên	Phòng Đào tạo Đại học
267	Phạm Thị Nguyệt	BM Tin học Kinh tế
268	Bùi Thị Ánh Nguyệt	BM Tin học Địa chất
269	Đinh Thị Thanh Nhân	BM Khai thác hầm lò
270	Quách Thị Nhịp	Phòng Kế hoạch tài chính
271	Hà Thành Như	BM Khoáng thạch và ĐH
272	Đỗ Văn Nhuận	BM Môi trường cơ sở
273	Dương Thị Tuyết Nhung	BM Pháp luật
274	Phạm Thị Nhung	BM Tuyển khoáng
275	Nông Thị Oanh	BM Khoa học máy tính
276	Phí Mạnh Phong	BM NLCNMLN
277	Nguyễn Văn Phóng	BM Địa chất công trình
278	Nguyễn Ngọc Phú	BM Tuyển khoáng
279	Nguyễn Thị Thu Phúc	BM Ngoại ngữ
280	Nguyễn Quang Phúc	BM Trắc địa công trình
281	Hoàng Đình Phúc	BM Xây dựng HTCS
282	Lê Quang Phục	BM Khai thác hầm lò
283	Vũ Lan Phương	BM HTTT&TT
284	Vũ Cúc Phương	BM TBDK&CT
285	Phan Thị Mai Phương	BM Tự động hóa xí nghiệp
286	Phan Thị Phụng	TT Thông tin - Thư viện
287	Dương Anh Quân	BM Bản đồ
288	Hồ Văn Quân	Phòng Đào tạo Đại học
289	Phân Minh Quang	BM Kế toán DN
290	Nguyễn Văn Quang	BM Khai thác hầm lò
291	Phạm Ngọc Quang	BM Trắc địa cao cấp
292	Lê Văn Quyền	BM Khai thác lộ thiên
293	Vương Thị Như Quỳnh	BM HTTT&TT
294	Phạm Như Sang	BM Tìm kiếm thăm dò
295	Hoàng Văn Sinh	Phòng HCTH
296	Nguyễn Thị Kim Sơn	BM Toán
297	Trần Đình Sơn	BM Cơ lý thuyết
298	Nguyễn Văn Sơn	BM TT HCM
299	Đỗ Anh Sơn	BM Khai thác hầm lò
300	Ngô Hà Sơn	BM Lọc - Hóa dầu
301	Nguyễn Thị Sơn	Ban quản lý các dự án
302	Phạm Trường Sơn	Phòng HCTH
303	Nguyễn Tiến Sỹ	BM Kỹ thuật điện - Điện tử
304	Hoàng Văn Tài	BM Hình Họa
305	Vũ Thanh Tâm	BM Ngoại ngữ
306	Lê Thị Thanh Tâm	BM Trắc địa cao cấp
307	Phạm Đình Tân	BM Mạng máy tính
308	Nguyễn Đăng Tấn	BM Máy và TBCN
309	Phan Minh Tạo	BM Tự động hóa xí nghiệp
310	Vũ Thiết Thạch	BM Khoan - Khai thác
311	Đỗ Ngọc Thái	BM XDCTN&Mỏ
312	Nguyễn Thị Thắm	Phòng HCTH
313	Lê Trọng Thắng	BM Địa chất công trình
314	Nguyễn Đức Thắng	BM QTDN Mỏ
315	Nguyễn Viết Thắng	BM Sức bền vật liệu

Stt	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
316	Nguyễn Quang Thắng	BM Trắc địa công trình
317	Bùi Anh Thắng	BM Xây dựng HTCS
318	Đinh Văn Thắng	BM Kỹ thuật điện - Điện tử
319	Lê Thị Hồng Thắng	BM Máy và TBCN
320	Trần Văn Thanh	BM Khai thác hầm lò
321	Nguyễn Thị Kim Thanh	BM Trắc địa công trình
322	Dương Thị Hiền Thanh	BM Tin học Kinh tế
323	Nguyễn Thị Thanh	BM Công nghệ phần mềm
324	Bùi Đình Thanh	BM Điện khí hóa XN
325	Nguyễn Chí Thành	BM XDCTN&Mỏ
326	Nguyễn Văn Thành	BM Khoan - Khai thác
327	Đào Trung Thành	BM Kỹ thuật môi trường
328	Đỗ Đức Thành	BM Điện khí hóa XN
329	Nguyễn Tuấn Thành	Phòng Đào tạo Đại học
330	Nguyễn Thị Thanh Thảo	BM Tìm kiếm thăm dò
331	Lê Thị Phương Thảo	BM Hóa
332	Nguyễn Thanh Thảo	BM Kinh tế cơ sở
333	Lê Quý Thảo	BM Khai thác lộ thiên
334	Đặng Phương Thảo	BM Khai thác hầm lò
335	Vũ Thị Phương Thảo	BM Địa sinh thái &CNMT
336	Nguyễn Thế	Phòng Cơ sở vật chất
337	Đinh Văn Thiên	BM Vật lý
338	Dương Chí Thiện	BM HTTT&TT
339	Vũ Duy Thịnh	BM Hóa
340	Vũ Ngọc Thịnh	BM Kế toán DN
341	Tạ Đức Thịnh	BM Xây dựng HTCS
342	Kiều Đức Thịnh	BM Máy và TBCN
343	Nguyễn Thị Kim Thoa	BM Hóa
344	Phạm Thị Kim Thoa	BM Địa chính
345	Nguyễn Huy Thông	BM Giáo dục thể chất
346	Lê Thị Thu	BM Tìm kiếm thăm dò
347	Nguyễn Thị Diệu Thu	BM Vật lý
348	Vũ Thị Hoài Thu	TT Ngoại ngữ - Tin học
349	Vũ Kim Thư	BM Hóa
350	Đào Anh Thư	BM Mạng máy tính
351	Nguyễn Xuân Thuận	Trung tâm dịch vụ
352	Trần Đình Thước	BM Ngoại ngữ
353	Nguyễn Văn Thương	BM QTDN Mỏ
354	Bùi Thị Thúy	BM Cơ lý thuyết
355	Phan Thị Thúy	Phòng Công tác CT-SV
356	Hoàng Thị Thúy	TT Thông tin - Thư viện
357	Diêm Thị Thùy	BM Tin Trắc địa
358	Dương Thị Thanh Thủy	BM Địa chất thủy văn
359	Nguyễn Thị Thanh Thủy	BM Địa chất thủy văn
360	Hoàng Thị Thủy	BM Trắc địa PT&SS
361	Đặng Thị Ngọc Thủy	BM Kỹ thuật môi trường
362	Trần Thị Thanh Thủy	BM Địa sinh thái &CNMT
363	Phạm Thị Thủy	BM Kỹ thuật Cơ khí
364	Nguyễn Thu Thủy	VPK Dầu khí
365	Hà Văn Thủy	Xưởng Cơ - Điện
366	Đào Thị Thủy	BM Điện khí hóa XN
367	Nguyễn Thị Thu Thủy	TT Thông tin - Thư viện
368	Vũ Trung Tiến	BM Khai thác hầm lò

Stt	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
369	Nguyễn Tài Tiến	BM XDCTN&Mỏ
370	Phạm Văn Tiến	BM Máy và TBCN
371	Nguyễn Hanh Tiến	BM Điện khí hóa XN
372	Đồng Hữu Tiến	VP Đại diện
373	Nguyễn Việt Tinh	BM Địa chất công trình
374	Lê Đức Tinh	BM Trắc địa công trình
375	Nguyễn Chí Tinh	BM Tự động hóa xí nghiệp
376	Nguyễn Thế Tĩnh	Phòng Cơ sở vật chất
377	Bùi Thanh Tịnh	BM Tìm kiếm thăm dò
378	Tạ Thị Toán	BM Tìm kiếm thăm dò
379	Vũ Văn Toàn	BM Lọc - Hóa dầu
380	Trần Trung Tới	BM Tuyển khoáng
381	Vũ Ngọc Trà	BM Máy và TBCN
382	Đặng Thị Thanh Trâm	BM ĐLCMĐCSVN
383	Doãn Thị Trâm	BM Khoan - Khai thác
384	Võ Thị Thu Trang	BM Tin học Kinh tế
385	Hồ Thị Thảo Trang	BM Công nghệ phần mềm
386	Trần Thị Thu Trang	BM Trắc địa cao cấp
387	Hoàng Thu Trang	VPK Môi trường
388	Trần Đình Trí	BM Đo ảnh và Viễn thám
389	Nguyễn Văn Trí	BM XDCTN&Mỏ
390	Hà Hữu Cao Trình	BM Toán
391	Nguyễn Gia Trọng	BM Trắc địa cao cấp
392	Phạm Kiên Trung	BM QTDN Mỏ
393	Dương Thành Trung	BM Trắc địa PT&SS
394	Đặng Quốc Trung	BM HTTT&TT
395	Hoàng Xuân Trường	GDQP
396	Hà Ngọc Trường	Phòng HCTH
397	Đỗ Ngọc Tú	BM Sức bền vật liệu
398	Trương Văn Từ	BM Khoan - Khai thác
399	Trần Ngọc Tuấn	BM Lọc - Hóa dầu
400	Lê Việt Tuấn	BM Giáo dục thể chất
401	Nguyễn Anh Tuấn	BM Khai thác lộ thiên
402	Trần Việt Tuấn	BM Trắc địa công trình
403	Nguyễn Thanh Tuấn	BM TBDK&CT
404	Nguyễn Văn Tuệ	BM Kỹ thuật Cơ khí
405	Nguyễn Sơn Tùng	BM Kỹ thuật Cơ khí
406	Huỳnh Thanh Tùng	Phòng Cơ sở vật chất
407	Vũ Hữu Tuyên	BM Hình Họa
408	Uông Quang Tuyên	BM Tự động hóa xí nghiệp
409	Đào Thị Tuyết	BM Pháp luật
410	Đào Thị Tuyết	BM Mạng máy tính
411	Nguyễn Hồng Vân	BM Ngoại ngữ
412	Trịnh Thị Vân	BM Ngoại ngữ
413	Đào Thị Thu Vân	BM HTTT&TT
414	Phạm Thị Hải Vân	BM Công nghệ phần mềm
415	Bùi Thị Thanh Vân	Trạm Y tế
416	Nguyễn Thị Hồng Vân	Phòng Công tác CT-SV
417	Nguyễn Thị Vân	Phòng ĐT Sau đại học
418	Phan Quang Văn	BM Kỹ thuật môi trường
419	Bùi Huy Văn	Phòng HCTH
420	Phạm Văn Việt	BM Khai thác lộ thiên
421	Lê Huy Việt	BM Kỹ thuật xây dựng

Stt	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
422	Đặng Thị Vinh	BM Khoáng Thạch và ĐH
423	Lê Thị Vinh	BM Hóa
424	Trần Thị Tuyết Vinh	BM Bản đồ
425	Nguyễn Văn Vinh	BM Khoan - Khai thác
426	Tô Xuân Vu	BM Địa chất công trình
427	Nguyễn Khắc Anh Vũ	BM Giáo dục thể chất
428	Nguyễn Tuấn Vương	BM ĐLCMDCSVN
429	Nguyễn Trường Xuân	BM Tin Trắc Địa
430	Nguyễn Bình Yên	BM Pháp luật
431	Lê Thị Yến	BM TT HCM
432	Nguyễn Thị Kim Yến	BM Địa chính
433	Nguyễn Thị Hải Yến	BM Tin học Địa chất

B. Tập thể

1	Ban quản lý các dự án.
2	Phòng Cơ sở vật chất
3	Phòng Công tác CT-SV
4	Phòng Đào tạo Đại học
5	Phòng ĐBCLGD
6	Phòng ĐT Sau đại học
7	Phòng Hợp tác quốc tế
8	Phòng Kế hoạch tài chính
9	Phòng Khoa học - Công nghệ
10	Phòng QHCC và DN
11	Phòng Tổ chức - Cán bộ
12	Phòng Xuất bản
13	Trạm Y tế
14	TT Ngoại ngữ - Tin học
15	TT Phân tích CNC
16	TT Thông tin - Thư viện
17	VP Chương trình tiến tiến
18	VP Đảng - Đoàn thể
19	Khoa Cơ - Điện
20	BM Điện khí hóa XN
21	BM Kỹ thuật Cơ khí
22	BM Kỹ thuật điện - Điện tử
23	BM Máy và TBCN
24	BM Tự động hóa xí nghiệp
25	Xưởng Cơ - Điện
26	Khoa Công nghệ thông tin
27	BM Khoa học máy tính
28	BM Tin học Trắc Địa
29	Phòng Thí nghiệm ĐTH
30	Khoa Dầu khí
31	BM Địa chất dầu khí
32	BM Địa vật lý
33	BM Khoan - Khai thác
34	BM Lọc - Hóa dầu
35	BM TBDK&CT
36	Khoa Khoa học cơ bản
37	BM Cơ lý thuyết
38	BM Giáo dục thể chất
39	BM Hình Họa
40	BM Hóa

Stt	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
41	BM Ngoại ngữ	
42	BM Toán	
43	BM Vật lý	
44	Khoa Khoa học và KTĐC	
45	BM Địa chất	
46	BM Địa chất công trình	
47	BM Địa chất thủy văn	
48	BM Khoáng Thạch và ĐH	
49	BM Tìm kiếm thăm dò	
50	Khoa Kinh tế - QTKD	
51	BM Kế toán DN	
52	BM Kinh tế cơ sở	
53	BM QTDN ĐC-DK	
54	BM QTDN Mỏ	
55	Khoa Lý luận chính trị	
56	BM ĐLCMĐCSVN	
57	BM Nguyên lý CN Mác - Lênin	
58	BM Tư tưởng HCM	
59	Khoa Mỏ	
60	BM Khai thác hầm lò	
61	BM Khai thác lộ thiên	
62	BM Sức bền vật liệu	
63	BM Tuyển khoáng	
64	Khoa Môi trường	
65	BM Địa sinh thái &CNMT	
66	BM Kỹ thuật môi trường	
67	BM Môi trường cơ sở	
68	Khoa Trắc địa - BĐ và QLDD	
69	BM Bản đồ	
70	BM Địa chính	
71	BM Đo ảnh và Viễn thám	
72	BM Trắc địa cao cấp	
73	BM Trắc địa công trình	
74	BM Trắc địa mỏ	
75	BM Trắc địa PT&SS	
76	Tổ máy trắc địa	
77	Khoa Xây dựng	
78	BM Kỹ thuật xây dựng	
79	BM Xây dựng HTCS	
80	BM XDCTN&Mỏ	
81	Khoa GDQP	
82	Bộ môn Đường lối quân sự	
83	Bộ môn Kỹ thuật quân sự	

III. Giấy khen Hiệu trưởng

A. Cá nhân

1	Đặng Vũ Chí	BM Khai thác hầm lò
2	Đặng Văn Chí	BM Tự động hóa xí nghiệp
3	Lê Văn Chiến	BM QTDN Mỏ
4	Vũ Thị Chinh	BM Tuyển khoáng
5	Trần Trung Chuyên	BM Tin Trắc Địa
6	Đinh Thị Lệ Hà	BM Trắc địa công trình
7	Lê Việt Hà	BM Tuyển khoáng
8	Lê Thị Thanh Hằng	BM Hình Họa

Stt	Cá nhân/Tập thể	Đơn vị
9	Phạm Văn Hiệp	BM Bản đồ
10	Nguyễn Văn Hùng	BM Địa chất công trình
11	Đặng Quang Hưng	BM Khai thác hầm lò
12	Phạm Thu Hương	BM Kế toán DN
13	Phan Thiên Hương	BM Địa vật lý
14	Trần Thị Thu Hương	BM Địa sinh thái &CNMT
15	Phạm Thế Huynh	BM Địa chính
16	Phạm Quốc Khánh	BM Trắc địa công trình
17	Đặng Văn Kiên	BM XDCTN&Mỏ
18	Trần Viết Linh	BM Máy và TBCN
19	Kim Ngọc Linh	BM Kỹ thuật điện - Điện tử
20	Đỗ Văn Nhuận	BM Môi trường cơ sở
21	Phạm Thị Nhung	BM Tuyển khoáng
22	Nguyễn Văn Phóng	BM Địa chất công trình
23	Nguyễn Ngọc Phú	BM Tuyển khoáng
24	Nguyễn Văn Quang	BM Khai thác hầm lò
25	Ngô Hà Sơn	BM Lọc - Hóa dầu
26	Nguyễn Đức Thắng	BM QTDN Mỏ
27	Đinh Văn Thắng	BM Kỹ thuật điện - Điện tử
28	Lê Quý Thảo	BM Khai thác lộ thiên
29	Đặng Phương Thảo	BM Khai thác hầm lò
30	Trần Thị Thanh Thủy	BM Địa sinh thái &CNMT
31	Phạm Thị Thủy	BM Kỹ thuật Cơ khí
32	Hà Văn Thủy	Xưởng Cơ - Điện
33	Trần Trung Tới	BM Tuyển khoáng
34	Nguyễn Anh Tuấn	BM Khai thác lộ thiên
35	Nguyễn Sơn Tùng	BM Kỹ thuật Cơ khí
36	Phạm Văn Việt	BM Khai thác lộ thiên

B. Tập thể

1	BM Công nghệ phần mềm
2	BM HTTT&TT
3	BM Mạng máy tính
4	BM Tin học Kinh tế
5	BM Địa chất dầu khí
6	BM Hình Họa
7	BM Hóa
8	BM Ngoại ngữ
9	BM Toán
10	BM Vật lý
11	Khoa Mỏ
12	BM Khai thác hầm lò
13	BM Khai thác lộ thiên
14	BM Tuyển khoáng
15	BM Địa chính